**DANH MỤC**

* 1. **Loại mã TSCD tăng tự động**

Hình cập nhật:

Người dùng tự định nghĩa Mã loại và Tên loại. Lưu ý: Mã loại phải là duy nhất.

* 1. **Nguồn hình thành**

Hình cập nhật

Người dùng tự định nghĩa Tên nguồn hình thành và Mã nguồn hình thành (phải là duy nhất).

* 1. **Phân nhóm TSCĐ**

Hình cập nhật

Mã nhóm tài sản: bắt buộc nhập và không được trùng nhau.

Tên nhóm tài sản: do người dùng định nghĩa, ko đc bỏ trống

Số năm sử dụng tối thiếu, Số năm sử dụng tối đa: có thể bỏ trống

Thứ tự: người dùng phải nhập số thứ tự xuất hiện của nhóm tài sản này trong bảng phân nhóm TSCĐ.

* 1. **Hệ số phân bổ**

Cho phép người dùng định nghĩa tỷ lệ muốn chia cho các tài khoản trong tổng số.

Hình cập nhật hệ số phân bổ:

Mã bộ hệ số: bắt buộc nhập và là duy nhất

Diễn giải, Ghi chú: ko bắt buộc nhập.

Tài khoản: bắt buộc chọn từ danh sách

Tỷ lệ: người dùng phải nhập vào tỷ lệ phân bổ khấu hao. Nếu có nhiều tài khoản thì tổng tỷ lệ của các tài khoản này phải bằng 100%

* 1. **Định nghĩa tham số**

Hình dnghia tso

Cho phép người dùng định nghĩa tên gọi của tham số TSCĐ và tham số CCDC cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Chọn **Sử dụng** nếu muốn sử dụng tham số đó.

* 1. **Tài sản cố định**

Hình cập nhật

Giống PDF

Số chứng từ: nếu chọn thì người dùng có thể xem chứng từ được kế thừa từ phân hệ Asoft-T của tài khoản theo kỳ hoặc theo ngày. Không bắt buộc.

Tình trạng:

* 0 – Đang sử dụng
* 1 – Ngưng khấu hao
* 2 – Đã nhượng bán
* 3 – Đã thanh lý
* 4 – Chưa sử dụng
* 9 – Khác

Phương pháp khấu hao:

* 0 – Khấu hao đường thẳng
* 1 – Khấu hao nhanh
* 2 – Khấu hao theo sản lượng

Tham số: người dùng tự định nghĩa cho các tham số (hình cập nhật tham số)

Phải nhập nguyên giá, phòng ban, TK tài sản, TK khấu hao, chọn tỷ lệ phân bổ khấu hao.

Phân bổ khấu hao: phân bổ theo hệ số (nếu chọn thì phải chọn bộ hệ số từ danh sách thiết lập ở danh mục Hệ số phân bổ) hoặc phân bô trực tiếp.

**NGHIỆP VỤ**

**A – TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

**2.1 Ghi giảm**

Hình cập nhật giảm TSCĐ

Mã tài sản: người dùng bắt buộc chọn TSCĐ từ danh sách để ghi giảm. hệ thống sẽ tự động hiển thị các mục trong Thông tin về tài sản cố định.

Số chứng từ giảm: không bắt buộc nhập.

Lý do giảm: người dùng phải chọn lý do từ danh sách. Gồm: 2 – Nhượng bán, 3 – Thanh lý, 9 – Khác.

Sau khi chọn Lưu thông tin, người dùng có thể Nhập tiếp hoặc In báo cáo ghi giảm tài sản cố định.

**2.2 Thay đổi nguyên giá**

Hình thay đổi nguyên giá:

Người dùng phải chọn Mã tài sản bị thay đổi nguyên giá, các thông tin về TSCĐ đó sẽ tự động hiển thị.

Người dùng phải nhập lại các mục ở phần Thông tin sau khi thay đổi: Bắt buộc chọn loại chứng từ, nhập lại nguyên giá hoặc thời gian sử dụng.

Bảng chi tiết: bắt buộc người dùng phải nhập thông tin vào Số serial, Số HĐ, loai tiền (hệ thống sẽ mặc định tỷ giá bằng 1), TK Nợ, TK Có.

Sau khi chọn Lưu thông tin, người dùng có thể Nhập tiếp hoặc In báo cáo đánh giá lại TSCĐ.

**2.3 Khấu hao**

Màn hình cập nhật bút toán khấu hao

Người dùng phải chọn mã tài sản khấu hao (các thông tin liên quan của TSCĐ sẽ tự động hiển thị) và nhập thông tin vào bảng chi tiết (ngày hạch toán. Loại chứng từ, mã nguồn hình thành, TK Nợ, số tiền)

**B – CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

**2.4 Xuất dùng trong kỳ**

Hình cập nhật công cụ, dụng cụ

Các mục bắt buộc nhập: mã CCDC, tên CCDC, TK phân bổ chi phím PP phân bổ chi phí.

Giống PDF:

Loại chứng từ: Chọn chứng từ nhập bút tóan ghi nợ tài khoản 14X, 24X (các khỏan chi phí trả trước).  
Mã CCDC: Người dùng nhập mã, không được phép trùng.  
Tên CCDC: Người dùng nhập vào, không quá 250 ký tự, thường là nhập tên của CCDC  
TK chi phí trả trước: Được mặc định theo chứng từ, người dùng không nhập.  
TK Phân bổ chi phí: Người dùng vào hệ thống tài khỏan chi phí được ghi Nợ mà bút toán phân bổ được sinh ra.  
Số tiền nguyên tệ: Tự động theo chứng từ.  
Số lượng: Người dùng phải nhập vào để quản lý số lượng CCDC.  
Đối tượng: Mặc định theo chứng từ, người dùng có thể sửa lại để bút tóan chi phí được sinh ra có đối tượng.  
PP Phân bổ: Người dùng nhập vào phương pháp phân bổ: Có thể là phân bổ đều hoặc  
phân bổ 02 lần.  
Số kỳ phân bổ, tỷ lệ phân bổ: Chương trình tự động sinh ra, người dùng phải nhập lại cho thích hợp.  
Diễn giải: Dùng để ghi chú thêm về CCDC.  
Mã phân tích 1, 2, 3, 4, 5: Người dùng khai báo để bút toán phân bổ chi phí được sinh ra theo yêu cầu của người dùng.

Sau khi chọn Lưu thông tin, người dùng có thể Nhập tiếp hoặc In báo cáo.

**2.5 Phiếu báo hỏng**

Màn hình cập nhật phiếu báo hỏng:

Bắt buộc nhập Loại chứng từ và mã CCDC. Thông tin liên quan về CCDC sẽ tự động hiển thị.

Ngày hạch toán: phải thuộc kỳ kế toán hiện hành

Người lập phiếu: chọn từ danh sách, không bắt buộc.

Diễn giải: mô tả về phiếu báo hỏng này, có thể bỏ trống.

Sau khi chọn Lưu thông tin, người dùng có thể Nhập tiếp hoặc In phiếu báo hỏng.

**2.6 Thay đổi nguyên giá**

Tương tự như Thay đổi nguyên giá của Tài sản cố định

**2.7 Phân bổ chi phí**

Màn hình phân bổ chi phí CCDC:

Người dùng chọn Loại chứng từ, ngày hạch toán, số chứng từ, diễn giải. sau đó chọn Đồng ý, chương trình sẽ tự động tính chi phí CCDC.

**TRUY VẤN**

**A – TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

**3.1 Ghi giảm**

(hình)

Cho phép truy xuất danh sách ghi giảm TSCĐ theo kỳ. ngoài ra người dùng còn có thể cập nhật Thêm, Sửa, xóa,…danh sách. Việc thêm mới giống như Nghiệp vụ Ghi giảm TSCĐ.

**3.2 Thay đổi nguyên giá**

Tương tự như trên.

Tuy nhiên, chương trình hỗ trợ thêm chức năng Chuyển bút toán để hạch toán bút thay đổi nguyên giá vào sổ cái (ở phân hệ ASOFT-T) và chuyển bút toán thay đổi nguyên giá qua phân hệ ASOFT-M phục vụ cho việc tính giá thành. Nếu người dùng không thực hiện chức năng này thì bút toán thay đổi nguyên giá chỉ có mặt trong báo cáo đánh giá TSCĐ mà không được đưa lên sổ cái.

**3.3 Khấu hao**

Cũng tương tự như Truy vấn Ghi giảm, nhưng chương trình hỗ trợ thêm chức năng Tính khấu hao và Chuyển bút toán khấu hao.

Chức năng Chuyển bút toán khấu hao để hạch toán bút khấu hao vào sổ cái (phân hệ ASOFT-T) và chuyển bút toán khấu hao qua phân hệ Asoft-M phục vụ cho việc tính giá thành. Nếu người dùng không thực hiện chức năng này thì bút toán khấu hao chỉ có mặt trong báo cáo khấu hao mà không được đưa lên sổ cái.

**B – CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

**3.4 Xuất dùng trong kỳ**

Cho phép truy xuất danh sách CCDC xuất dùng trong kỳ và thực hiện các chức năng cơ bản (thêm mới, sửa, xóa, in, xuất ra Excel,…). Việc thêm mới giống như Nghiệp vụ Xuất dùng trong kỳ CCDC.

**3.5 Phiếu báo hỏng**

Tương tự như 3.4 Xuất dùng trong kỳ.

**3.6 Thay đổi nguyên giá**

Tương tự như 3.2 Thay đổi nguyên giá

**3.7 Phân bổ chi phí**

Tương tự như Nghiệp vụ phân bổ chi phí CCDC, nhưng có thêm chức năng Chuyển bút toán chi phí và Bỏ chuyển bút toán chi phí.

**BÁO CÁO**

Hệ thống hỗ trợ chức năng Lọc, In các mẫu báo cáo theo quy định của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên người dùng cũng có thể chỉnh sửa lại cho phù hợp với nhu cầu sửa dụng của mình.

Để in được báo cáo, người dùng phải thiết lập báo cáo trước.

**THIẾT LẬP BÁO CÁO**

**1.1 Tình hình tăng giảm TSCĐ**

Chú thích theo hình (2 hình)

**1.2 Báo cáo đặc thù**

Tương tự như thiết lập báo cáo đặc thù ở phân hệ Asoft-CS

Chương trình hỗ trợ các mẫu báo cáo sau:

**A – TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

* Báo cáo khấu hao
* Thẻ TSCĐ
* Sổ tài sản cố định (NKSC)
* Tình hình tăng giảm TSCĐ

**B – CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

* Phân bổ công cụ dụng cụ
* Danh sách công cụ dụng cụ